

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
chương trình đào tạo trình độ đại học
ngành Công nghệ Thông tin, Trường Đại học Kiên Giang

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn trực thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4388/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Quyết định số 75/QĐ-KĐCLGDSG ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định số 174/QĐ-KĐCLGDSG ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-KĐCLGDSG ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 4 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Thông tin; Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 4 ngày 27 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Thông tin của Trường Đại học Kiên Giang đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục đúng quy định, đúng quy trình, bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai và minh bạch. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 42 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỷ lệ 84%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.



Điểm trung bình của các tiêu chí là: **3,92** (chi tiết trong Phụ lục 1).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Kiên Giang tham khảo các khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2022 đến năm 2027), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).

Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: *Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Thông tin của Trường Đại học Kiên Giang* đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quyết định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho ngành Công nghệ Thông tin của Trường Đại học Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- Trường ĐHKG (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



TS. NGUYỄN KIM DUNG



PHỤ LỤC 1.

**Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học
ngành Công nghệ Thông tin, Trường Đại học Kiên Giang**

(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐKĐCLGD ngày 27/11/2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,7	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	3								
Tiêu chí 1.3	4								
Tiêu chí 2.1	3	3,67	2	66,7	Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 2.2	4								
Tiêu chí 2.3	4								
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,7	Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 3.2	3								
Tiêu chí 3.3	4								
Tiêu chí 4.1	5	4,00	2	66,7	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 4.2	4								
Tiêu chí 4.3	3								
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 5.1	3	3,60	3	60,00	Tiêu chí 9.1	5	4,20	5	100
Tiêu chí 5.2	4								
Tiêu chí 5.3	3								
Tiêu chí 5.4	4								
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100	Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33
Tiêu chí 6.2	4								
Tiêu chí 6.3	4								
Tiêu chí 6.4	4								
Tiêu chí 6.5	4								
Tiêu chí 6.6	4								
Tiêu chí 6.7	4								
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 7.1	3	3,67	2	66,7	Tiêu chí 11.1	3	4,00	4	80,00
Tiêu chí 7.2	4								
Tiêu chí 7.3	4								
Tiêu chí 7.4	4								
Tiêu chí 7.5	4								
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 8.1	4	3,60	3	60,00	Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 8.2	4								
Tiêu chí 8.3	4								
Tiêu chí 8.4	4								
Tiêu chí 8.5	5								
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 9.1	4	4,00	7	100	Tiêu chí 11.5	4			
Tiêu chí 9.2	4								
Tiêu chí 9.3	4								
Tiêu chí 9.4	4								
Tiêu chí 9.5	4								
Tiêu chuẩn 7									
Mức trung bình		Mức trung bình			Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
		3,92			42		84		

PHỤ LỤC 2.

Kiến nghị cải thiện chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Thông tin, Trường Đại học Kiên Giang

(Kèm theo Nghị quyết số 24 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 27/11/2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ Thông tin của Trường Đại học Kiên Giang đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định dựa trên nhu cầu của thị trường lao động, có mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể. Mục tiêu của chương trình đào tạo gắn kết với sứ mạng và tầm nhìn của Trường Đại học Kiên Giang, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đáp ứng mục tiêu chương trình đào tạo thể hiện qua các chuẩn đầu ra liên quan đến kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Chuẩn đầu ra được rà soát, điều chỉnh và cập nhật vào các năm 2018, 2019, 2020 và được phổ biến đến các bên liên quan.

Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Công nghệ Thông tin được thiết kế có các thông tin theo quy định được; được rà soát và cập nhật định kỳ sau khi lấy ý kiến các bên liên quan; và được phổ biến và công bố công khai qua nhiều hình thức. Các đề cương chi tiết học phần trong chương trình đào tạo được thiết kế có thông tin theo quy định; có ma trận chuẩn đầu ra học phần vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, ma trận phương pháp giảng dạy, phương pháp học và phương pháp kiểm tra đánh giá.

Chương trình dạy học có ma trận thể hiện chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo với mức độ tác động (cao, thấp và trung bình). Nội dung chương mục trong đề cương chi tiết học phần với tổ hợp các phương pháp dạy - phương pháp học - phương pháp kiểm tra đánh giá tương ứng đáp ứng chuẩn đầu ra. Các học phần trong chương trình dạy học thể hiện sự tương thích về nội dung thông qua các điều kiện ràng buộc. Chương trình dạy học được thiết kế có cấu trúc và trình tự logic với sự phân bổ học phần theo các khối kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành được; và được bố trí theo nguyên tắc từ học phần kiến thức cơ bản đến học phần kiến thức chuyên sâu và đảm bảo chương trình gắn kết một khối thống nhất.

Triết lý giáo dục và mục tiêu phát triển được xác định rõ ràng, được được phổ biến đến các bên liên quan bằng các hình thức khác nhau. Các đề cương chi tiết học phần có các nội dung chương mục được thiết kế phương pháp dạy - học tương ứng và có sự hướng dẫn học tập hỗ trợ người học đạt được chuẩn đầu ra. Các đề cương chi tiết xác lập yêu cầu thời lượng tự học là 90 tiết và tự nghiên cứu chiếm tỷ trọng 10% điểm của học phần.

Trường có hệ thống các văn bản quy định việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học và các văn bản này được công bố công khai. Hệ thống văn bản có hướng dẫn hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan đến kiểm tra đánh giá. Hệ thống văn bản cũng quy định việc phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá của người học và xác lập quyền được khiếu nại, cải thiện và phúc khảo điểm.

Trường đã xây dựng, triển khai chiến lược phát triển Trường Đại học Kiên Giang đến năm 2020 tầm nhìn đến 2030; Chiến lược phát triển Trường Đại học Kiên Giang giai đoạn 2020 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2040; đã ban hành Đề án vị trí việc làm và bản mô

tả chi tiết vị trí công việc của từng cá nhân. Trường và Khoa triển khai thực hiện thống kê và đánh giá hằng năm khối lượng công việc đối với đội ngũ giảng viên. Trường có các quy định tuyển dụng cụ thể và cập nhật, trong đó xác định rõ các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bố trí và bổ nhiệm. Năng lực của giảng viên được đánh giá định kỳ bằng nhiều hình thức qua hệ thống đánh giá theo tháng, học kỳ và năm học.

Trường đã ban hành chiến lược phát triển nhân sự, phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên; ban hành các văn bản quan trọng làm căn cứ để quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm và đã xây dựng được đội ngũ nhân viên đủ năng lực để đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của giảng viên và người học. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá năng lực và khen thưởng đội ngũ nhân viên được thực hiện tương minh trên cơ sở các tiêu chí được xác định và phổ biến công khai.

Trường có chính sách rõ ràng và công khai, ngày càng đa dạng phương thức tuyển sinh. Có hệ thống giám sát kết quả học tập và rèn luyện của người học: phân công trách nhiệm; ứng dụng phần mềm quản lý đào tạo; có cơ sở dữ liệu giám sát tiến bộ của người học. Đội ngũ cố vấn học tập nhiệt tình thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao, được đánh giá và ghi nhận. Công tác hướng nghiệp, hỗ trợ việc làm được quan tâm, bước đầu đạt hiệu quả. Có chính sách hỗ trợ cho người học có hoàn cảnh khó khăn; nhiều học bổng khuyến khích học tập. Trường/Khoa có tổ chức hoạt động ngoại khóa; các câu lạc bộ Văn nghệ - Thể thao, rèn luyện kỹ năng và thu hút người học tham gia. Môi trường học tập thân thiện; cảnh quan sư phạm xanh, sạch đẹp. Người học và cán bộ viên chức tương đối hài lòng với môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan.

Trường có đầy đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị, đáp ứng tốt cho nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học ngành Công nghệ Thông tin. Trung tâm Thông tin - Thư viện của trường có đủ diện tích, được trang bị đủ các tài liệu, sách tham khảo phục vụ dạy và học; Hệ thống Công nghệ Thông tin đáp ứng tốt nhu cầu học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý của trường; ký túc xá sinh viên rộng, đủ chỗ ở để phục vụ cho người học. Trường có khuôn viên rộng rãi, nhiều cây xanh, sạch, đẹp; Trường có các quy định, nội quy và thực hiện tốt về an ninh, trật tự, An toàn vệ sinh thực phẩm và phòng cháy chữa cháy; Trường đã chăm lo sức khỏe giảng viên, người học và nhân viên và tạo môi trường giáo dục, thân thiện.

Trường có quy trình và hướng dẫn, có thực hiện khảo sát các bên liên quan để xây dựng và phát triển chương trình dạy học; kết quả khảo sát được sử dụng để rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học. Có quy trình, hướng dẫn cho việc xây dựng và phát triển chương trình dạy học. Có quy định và hướng dẫn, có thực hiện rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá. Khoa Thông tin và Truyền thông thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường được áp dụng cho chương trình dạy học ngành Công nghệ Thông tin và các chương trình dạy học khác. Có quy định, có đánh giá định kỳ, có cải tiến chất lượng các dịch vụ học tập và tiện ích. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập có tính hệ thống, được cải tiến về sự phân định trách nhiệm giữa các đơn vị, về việc tin học hóa thu thập và xử lý thông tin.

Trường có dữ liệu thống kê, bảng đối sánh hằng năm về tỷ lệ thôi học, tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn của người học ngành Công nghệ Thông tin; triển khai một số giải pháp hỗ trợ nhằm giảm tỷ lệ người học thôi học, tăng tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn; có những hoạt động hỗ trợ người học nâng cao khả năng tìm việc làm sau tốt nghiệp. Kết quả khảo sát tình hình việc làm các năm qua cho thấy người học tốt nghiệp ngành Công nghệ Thông tin có tỷ lệ việc làm trên 80%. Trường/Khoa Thông tin và Truyền thông tổ chức hội thảo nghiên cứu khoa học, cử giảng viên hướng dẫn người học thực hiện đề tài

GIÁO
RUNG
KIỂM I
HÁT L
GIÁO
SÀI I
CÔNG

ngiên cứu khoa học và giám sát quá trình hoạt động nghiên cứu khoa học của người học. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng phối hợp với các đơn vị thực hiện khảo sát, thu thập và báo cáo mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động đào tạo và các hoạt động khác của Trường.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Khoa cần xác định nhu cầu thị trường lao động ngành Công nghệ Thông tin bằng nhiều hình thức khác nhau, đặc biệt chú ý đến việc thiết kế nội dung câu hỏi khảo sát đáp ứng mục tiêu khảo sát (xây dựng mục tiêu chương trình đào tạo để thiết lập các chuẩn đầu ra). Khoa cần đảm bảo chuẩn đầu ra phải có cấu trúc rõ ràng (được phân nhiệm cho các học phần), được thiết kế có hệ thống với các mục tiêu cụ thể. Chuẩn đầu ra cần được phổ biến rộng rãi đến các bên liên quan và công khai bằng nhiều hình thức khác nhau.

2. Khoa cần bổ sung một số thông tin/nội dung còn thiếu của Bản mô tả chương trình đào tạo theo quy định. Chương trình đào tạo cần có sự đóng góp ý kiến định kỳ của bên liên quan nhằm đáp ứng sự thay đổi và phát triển nhanh chóng của ngành Công nghệ Thông tin. Ma trận phương pháp - hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học trong đề cương chi tiết học phần cần xác định rõ Rubrics vận dụng cho các hình thức kiểm tra đánh giá. Đề cương chi tiết học phần cần xác định nội dung chương mục thực hiện đánh giá kết thúc học phần (50%). Tất cả đề cương chi tiết học phần trong chương trình đào tạo cần được định kỳ rà soát, bổ sung/điều chỉnh/cập nhật theo kế hoạch. Chương trình đào tạo và các đề cương chi tiết học phần cũng phải được phổ biến và công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau.

3. Khoa cần rà soát lại ma trận chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các học phần, xác định rõ mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cũng như mức độ đóng góp của học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Chương trình dạy học cần phân nhiệm các chuẩn đầu ra học phần, cần xác định chính xác các điều kiện ràng buộc nhằm củng cố sự tương thích về nội dung; tăng sự gắn kết, tạo sự liền mạch và giúp việc bố trí sắp xếp các học phần vào các học kỳ hợp lý hơn. Các chương trình dạy học được điều chỉnh và cập nhật cần có sự tham khảo, đối sánh với các chương trình dạy học của các trường tiên tiến trong và ngoài nước

4. Khoa cần quán triệt tinh thần của triết lý giáo dục đến toàn bộ giảng viên và người học. Đề cương chi tiết học phần có đầy đủ thông tin theo yêu cầu và đảm bảo các thông tin có giá trị. Phiếu khảo sát sự hài lòng của người học có nội hàm đáp ứng mục tiêu khảo sát. Các đề cương chi tiết học phần cần xác lập các kỹ năng cần thiết, kỹ năng thiết yếu mà người học lĩnh hội sau khi kết thúc học phần. Các kỹ năng mềm khác như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình... cần lồng ghép vào phương pháp giảng dạy. Các đề cương chi tiết học phần cần có hướng dẫn cụ thể cho thời gian tự học cùng với các biện pháp để đo lường và giám sát việc tự học của người học. Các hoạt động giảng dạy được thiết kế nhằm hỗ trợ người học nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Khoa cần có hướng dẫn thiết kế rubrics đánh giá thể hiện mức đạt chuẩn đầu ra; đề cương chi tiết học phần cần có rubrics đánh giá gắn với chuẩn đầu ra cụ thể của học phần. Các bài kiểm tra đánh giá và đáp án cần được xác định mức độ phù hợp của hoạt động kiểm tra đánh giá với các chuẩn đầu ra của học phần về độ giá trị, độ tin cậy và vận dụng các rubrics đánh giá nhằm đảm bảo tính công bằng trong hoạt động kiểm tra đánh giá. Sử dụng kết quả học tập giúp người học để cải thiện việc học một cách đồng bộ. Bổ

BUI
 TÁ
 DINH
 ƯỚC
 DUY
 GỒM
 H

sung các quy định thời hạn công bố kết quả điểm thi, phản hồi kết quả phúc khảo, khiếu nại, cải thiện điểm và công bố đáp án đề thi.

6. Khoa cần phân tích một cách đầy đủ kết quả thực hiện công việc, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên dựa trên các số liệu tổng hợp hằng năm để xây dựng kế hoạch hành động cụ thể nhằm cải tiến các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng cho những năm tiếp theo. Khoa cần tổng hợp thông tin nhu cầu bồi dưỡng về nâng cao trình độ chuyên môn và phát triển chương trình đào tạo để tổ chức các khóa bồi dưỡng phù hợp theo các yêu cầu đặc thù ngành cho đội ngũ giảng viên. Cần bổ sung các tiêu chí đánh giá việc theo dõi, giám sát mảng kết quả học tập bồi dưỡng và tính hiệu quả của việc triển khai sau khi được tập huấn của từng giảng viên theo kế hoạch bồi dưỡng cá nhân để tạo động lực và có chế độ khen thưởng nhằm phát huy năng lực của đội ngũ giảng viên. Cần khuyến khích giảng viên biên soạn giáo trình, xây dựng ngân hàng đề thi nhằm cải tiến phương pháp kiểm tra đánh giá.

7. Trường cần có chính sách thu hút, khuyến khích, hỗ trợ thỏa đáng hơn đối với đội ngũ nhân viên; tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên cần được cụ thể và lượng hóa bằng mức điểm. Cần nghiên cứu kỹ nội dung lớp học bồi dưỡng theo hướng nâng cao các năng lực mà nhân viên ở mỗi vị trí việc làm cần có để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng trong thời kỳ cách mạng 4.0; cần tăng kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân viên. Trường cần tăng cường đủ biên chế cho Trung tâm Thông tin - Thư viện và Phòng y tế.

8. Trường cần rà soát, đánh giá các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học, xác định tương quan giữa kết quả tuyển sinh với tỉ lệ người học đạt các mức học lực và tỉ lệ thôi học để có điều chỉnh, cải tiến phù hợp. Tiếp tục nghiên cứu cải tiến công tác tư vấn, quảng bá tuyển sinh để có thể thu hút người học cho chương trình đào tạo. Từng bước cải thiện chất lượng tuyển sinh. Rà soát và cải tiến đánh giá công tác hỗ trợ, tư vấn học tập, hướng nghiệp của đội ngũ cố vấn học tập và của Phòng/Ban liên quan. Nghiên cứu, phân tích sâu sắc các nguyên nhân người học thôi học và bỏ học với tỉ lệ khá cao; và tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn thấp để có các biện pháp hỗ trợ phù hợp. Triển khai công tác hướng nghiệp; chú trọng việc truyền tải tinh thần đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp cho người học.

9. Trường cần tăng cường thêm kinh phí cho việc sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị. Cần có nhiều giải pháp khuyến khích người học đến Trung tâm Thông tin - Thư viện để học tập và nghiên cứu; cần mua sắm thêm tài liệu ngoại văn, nhất là tài liệu ngoại văn chuyên ngành; cần có biện pháp để thu hút được nhiều người học vào ở ký túc xá.

10. Cần rà soát tổng thể các loại khảo sát, lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan, để cải tiến nội dung lấy ý kiến; cách thức thực hiện; việc diễn giải kết quả phản hồi; có quy định và thực hiện giám sát việc sử dụng kết quả phản hồi để cải tiến chất lượng. Cải tiến quy trình, hướng dẫn xây dựng và phát triển chương trình dạy học để đáp ứng đầy đủ các tiêu chí liên quan của Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT. Hoàn thiện quy định, hướng dẫn rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra; tích hợp giảng dạy các kỹ năng mềm với kiến thức ngành. Cần tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên nhằm mục tiêu đổi mới nội dung giảng dạy; cải tiến các hoạt động giảng dạy của giảng viên, hoạt động học tập của người học.

11. Trường/Khoa cần thực hiện phân tích đối sánh trong và ngoài trường về tỷ lệ người học thôi học, người học tốt nghiệp đúng hạn của chương trình đào tạo ngành Công nghệ Thông tin nhằm có sự phân tích, dự báo cũng như đề xuất những giải pháp cải thiện

các tỷ lệ này; cần xác định cụ thể và thực hiện đối sánh về thời gian tốt nghiệp trung bình của người học ngành Công nghệ Thông tin cho Khóa 1 và các khóa tiếp theo; cần cải tiến phương pháp khảo sát để tăng độ tin cậy khi khảo sát tình hình việc làm và mức thu nhập bình quân của người học tốt nghiệp. Khoa cần tổng kết đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học của người học để rà soát, cập nhật kế hoạch phát triển các loại hình hoạt động khoa học công nghệ phù hợp với xu thế và tiềm năng của người học và giảng viên ngành Công nghệ Thông tin; cần thu thập dữ liệu từ các cơ sở giáo dục khác về mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với các hoạt động tương ứng để làm cơ sở đối sánh và đề xuất các biện pháp cải tiến chất lượng đào tạo ngành Công nghệ Thông tin cũng như các hoạt động khác của Trường và Khoa.

Hội đồng đề nghị Trường và Khoa duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị đã nêu của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi tính từ ngày được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.

